

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HUỆ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST  
Ngày: 28-6-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Đình Ngân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Thanh Quan.

Ông Dương Tấn Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Nguyễn Quốc V, sinh ngày 31/01/2003; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971; Bản thân bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, được cho tại ngoại điều tra, đến nay có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1945 (đã tử vong);

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bà Dương Thị Mỹ C, sinh năm 1971 (theo văn bản ủy quyền ngày số công chứng 1215, Quyền số 01/2021-TP/CC ngày 12/3/2021); Địa chỉ: K3, thị trấn ĐT, huyện Đ, tỉnh Long An. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/01/2021, Huỳnh Nguyễn Quốc V, sinh ngày 31/01/2003; Nơi cư trú tại ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số: 62P1-357.10, lưu thông hướng từ trường Phổ thông trung học Đ về hướng vòng xoay trung tâm chợ ĐT, khi đến K3, thị trấn ĐT, bị cáo V thấy hai xe mô tô chạy song song phía trước cùng chiều, lúc này V điều khiển xe vượt lên lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của V thì va chạm với xe mô tô biển số: 62S1-218.55 do ông Dương Văn Đ, sinh năm 1945, nơi cư trú tại Ấp 6, xã M, huyện Đ điều khiển chở phía sau là cháu Dương Mỹ L, sinh năm 2011 đi từ hướng đường Kênh Rạch Gốc - Năm A ra Đường tỉnh 838. Hậu quả ông Dương Văn Đ tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 75/2021/KLGD ngày 22/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: ông Dương Văn Đ tử vong do đa chấn thương.

Qua quá trình điều tra, bị cáo V khai nhận V không có giấy phép lái xe theo quy định, do điều khiển xe thiếu quan sát, chạy lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình để vượt các xe chạy cùng chiều gây ra tai nạn.

Bị cáo thống nhất với Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn; Bản kết luận giám định pháp y về nguyên nhân tử vong của bị hại, bị cáo không có thắc mắc, khiếu nại.

Về nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn như sau: Do bị cáo V vi phạm các quy định khoản 9 Điều 8, Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến hậu quả Dương Văn Đ tử vong.

Tại Bản cáo trạng số: 24/QĐ-KSĐT ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An truy tố bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình Sự.

Sau khi xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả xảy ra, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố căn cứ vào các quy định của pháp luật và quá trình tranh tụng tại phiên tòa đề nghị như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị hại có đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; khi phạm tội bị cáo là học sinh chưa đủ 18 tuổi nên về thể chất và nhận thức còn hạn chế (chưa đầy đủ và chín chắn) được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về hình phạt: Căn cứ các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 2 Điều 260, Điều 101, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc V mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, các bên không có yêu cầu hoặc tranh chấp nên không đề nghị giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đức Huệ đã xử lý xong, việc xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận do bị cáo không tuân thủ quy định về an toàn giao thông, bị cáo điều khiển xe khi không có giấy phép, vượt các xe khác khi không đảm bảo an toàn, lấn trái sang phần đường dành cho các phương tiện giao thông theo chiều ngược lại. Hành vi của bị cáo là bị cấm và vi phạm các quy định về an toàn của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng tội, không oan.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, không tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát liên quan đến quyền lợi của mình.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo cũng như gia đình bị hại, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện được trở lại trường để đi học lại làm công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng nên là hợp pháp.

[2] Xem xét, thẩm tra, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc V thừa nhận bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng điều khiển xe mô tô biển số 62P1-357.10 có dung tích xi lanh 97 cm<sup>3</sup>, khi điều khiển xe đã lấn sang phần đường dành cho chiều lưu thông ngược lại, thiếu quan sát, vượt xe khác không đảm bảo an toàn. Hậu quả gây tai nạn làm cho ông Dương Văn Đ tử vong.

Bị cáo đồng ý với các Kết luận giám định bị hại bị tử vong là do va chạm với xe mô tô của bị cáo; các bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường là đúng không có khiếu nại thắc mắc gì. Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 17 giờ 30 và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 17 giờ 50 phút ngày 18/01/2021, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ truy tố bị cáo Việt với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc V gây ra là nguy hiểm, bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về an toàn giao thông của Luật giao thông đường bộ. Thế nhưng, bị cáo chưa có giấy phép lái xe mô tô mà lại sử dụng xe mô tô có dung tích xi lanh 97 cm<sup>3</sup>, khi điều khiển xe thiếu quan sát, không tuân thủ quy định về an toàn khi vượt các xe khác, lấn sang làn đường dành cho xe lưu thông theo chiều ngược lại khi tham gia giao thông dẫn đến gây tai nạn, là hành vi xâm phạm trật tự an toàn giao thông, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cần nghiêm trị.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có cân nhắc xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng cũng như các tình tiết tăng nặng mà bị cáo phải chịu để có quyết định hợp tình, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Thấy rằng, bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị hại có đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, khi phạm tội bị cáo còn là học sinh chưa đủ 18 tuổi nên về thể chất và nhận thức còn hạn chế (chưa đầy đủ và chín chắn). Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Nhận thấy, về hình phạt không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có thể giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, bị cáo đủ điều kiện để cho hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, hình phạt chính là hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và các đề nghị khác đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo với người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, không tranh chấp. Việc thỏa thuận là tự nguyện không trái với đạo đức, không trái với pháp luật nên không xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của Điều luật có quy định hình phạt bổ sung nhưng do bị cáo là học sinh, không thuộc trường hợp phải chịu hình phạt bổ sung do đó không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về tang vật chứng trong vụ án:

Xe mô tô biển kiểm soát 62S1-218.55, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu Trắng, nâu đen của ông Dương Văn Đ cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Dương Thị Mỹ C xong; Xe mô tô biển số 62P1-357.10 của ông Nguyễn Văn T cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông T xong. Thấy rằng việc xử lý vật chứng của Cơ quan Điều tra là đúng quy định tại khoản 2 Điều 46 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên không xem xét lại.

[7] Các vấn đề khác có liên quan: Đối với vợ chồng ông T là chủ của xe mô tô 62P1-357.10. Tuy nhiên, việc bị cáo điều khiển xe là do bị cáo tự ý lấy, trong lúc vợ chồng ông T đi làm nên không biết và cũng không giao xe cho V. Do đó, không xem xét xử lý hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt chính: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc V 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án

(ngày 28/6/2021). Giao bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

**3. Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Không xem xét giải quyết.

**5. Về tang vật chứng trong vụ án:** Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Đức Huệ xử lý theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 46 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên không xem xét lại.

**6. Án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 20 Luật phí, và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

**7. Quyền kháng cáo:** Án sơ thẩm xét xử công khai bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo: Người có mặt thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người vắng mặt thời hạn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người TGT khác;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Phan Đình Ngân**